

BỘ NỘI VỤ-UỶ BAN DÂN
SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ
EM
Số: 02/2004/TTLT-
UBDSGDTE-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban
dân số,
gia đình và trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương

Căn cứ Nghị định số 94/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Liên Bộ Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

1. Vị trí và chức năng

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở Trung ương.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số gia đình và trẻ em đã được phê duyệt và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;

2.5. Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, giáo dục chính sách pháp luật và thông tin về các lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

2.6. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình, trẻ em và "tháng hành động vì trẻ em" trên địa bàn tỉnh;

2.7. Về dân số

a) Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh; việc sử dụng các phương

tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình và đăng ký dân số, tổng hợp, phân tích tình hình về dân số;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số, sơ tổng kết nhân rộng mô hình.

2.8. Về gia đình

a) Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn mực của Việt Nam;

b) Chỉ đạo, tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án về phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới.

2.9. Về trẻ em

a) Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

c) Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em; quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở cấp dưới theo quy định của pháp luật.

2.10. Quản lý và chịu trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các dự án đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được giao;

2.11. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn; quản lý các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc Ủy ban;